TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/DS-ST
Ngày: 11/4/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hương.

2. Bà Lương Viễn Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 193/2022/TLST-DS ngày 06/12/2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-DS ngày 01/03/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/QĐST-DS ngày 23/03/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần TT (TT); địa chỉ trụ sở: Lầu 8, 266-268 đường KN, phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Trường T là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 553/2022/UQ-TGĐ ngày 28/10/2022). Có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1991; địa chỉ: 247/33/31 đường LQ, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện được nộp vào ngày 09/11/2022 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án ông Phạm Trường T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/12/2014, ông Nguyễn Hữu T có ký với Ngân hàng TMCP TT (Gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân Hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông T , Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 197.793.779 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 158.054.885 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 06/05/2016, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 11/04/2023, ông T còn nợ số tiền nợ gốc là 53.294.079 đồng và tiền lãi quá hạn là 145.060.812 đồng, tổng cộng ông T còn nợ Ngân hàng là 198.354.891 đồng (Một trăm chín mươi tám triệu, ba trăm năm mươi bốn nghìn, tám trăm chín mươi mốt) đồng. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính là 198.354.891 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, ông Nguyễn Hữu T còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng khoản lãi phát sinh từ ngày 12/04/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định của Hợp đồng.

Đại diện Ngân hàng là ông Phạm Trường T có bản tự khai giữ yêu cầu Tòa án buộc ông T phải thanh toán ngay số tiền còn nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 11/04/2023 là 198.354.891 đồng, trong đó, số tiền nợ gốc là 53.294.079 đồng và tiền lãi quá hạn là 145.060.812 đồng và yêu cầu ông T tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc còn thiếu kể từ ngày 12/04/2023 cho đến khi ông T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ trên theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng.

* Bị đơn ông Nguyễn Hữu T trong suốt quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia hòa giải và dự phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ, quyền và lợi ích hợp pháp được đảm bảo. Tuy nhiên thẩm phán đã vi phạm thời hạn tống đạt thông báo thụ lý cho bị đơn.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng SK khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hữu T trả số tiền còn nợ, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Theo Kết quả cung cấp thông tin của Công an Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn ông Nguyễn Hữu T có hộ khẩu thường trú tại số 247/33/31 đường LQ, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh hiện không cư trú tại địa phường, ông T đi không trình báo và hiện không rõ nơi cư trú của ông . Do đó, căn cứ vào khoản 4 Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ- HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định địa chỉ tại Quận 11 là địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bị đơn. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Hữu T vắng mặt lần 2 tại phiên tòa dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

3.1 Đối với yêu cầu trả số tiền nợ gốc là 53.294.079 đồng:

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân Hàng ngày 30/12/2014 giữa SK và ông Nguyễn Hữu T có chữ ký và ghi tên Nguyễn Hữu T , các bảng chi tiết số tiền khách hàng đã trả và bảng chi tiết tiền lãi vay quá hạn, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định ông T đã vay 53.294.079 đồng của SK nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều Khoản 1 Điều 474 Bộ Luật dân sự 2005 quy định: "Bên vay tài sản là tiền phải trả đủ tiền khi đến hạn". Vì vậy, xét thấy việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền nợ gốc 53.294.079 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

3.2 Đối với yêu cầu thanh toán khoản tiền lãi quá hạn tính đến ngày 11/04/2023 là 145.060.812 đồng:

Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi* suất,

phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật'' và căn cứ vào Điểm c Khoản 4 Điều 13 và Điều 20 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng thì:*"Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn".*

Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đến ngày 06/05/2016, SK đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận tại Điều 23 của Bộ điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông T thanh toán số tiền lãi quá hạn tính đến ngày 11/04/2023 với số tiền 145.060.812 đồng là có căn cứ cần chấp nhận.

Như vậy, căn cứ vào những nhận định trên phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở buộc ông Nguyễn Hữu T phải thanh toán cho SK số tiền còn nợ tính đến ngày 11/04/2023 là 198.354.891 đồng, trong đó, số tiền nợ gốc là 53.294.079 đồng và tiền lãi quá hạn là 145.060.812 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày 12/04/2023 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân Hàng ngày 30/12/2014 giữa SK với ông Nguyễn Hữu T .

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng TMCP TT không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí. Ông Nguyễn Hữu T phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 40, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào 471 và Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điểm c Khoản 4 Điều 13 và Điều 20 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần TT về việc yêu cầu ông Nguyễn Hữu T trả nợ.

2. Buộc ông Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần TT số tiền còn nợ tính đến ngày 11/04/2023 là 198.354.891 (Một trăm chín mươi tám triệu, ba trăm năm mươi bốn nghìn, tám trăm chín mươi mốt) đồng, trong đó, số tiền nợ gốc là 53.294.079 đồng và tiền lãi quá hạn là 145.060.812 đồng. Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc còn thiếu tính từ ngày 12/04/2023 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân Hàng ngày 30/12/2014 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần TT với ông Nguyễn Hữu T .

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hữu T phải chịu án phí là 9.917.745 (Chín triệu chín trăm mười bảy nghìn bảy trăm bốn mươi lăm) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần TT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.660.959 (Bốn triệu sáu trăm sáu mươi ngàn chin trăm năm mươi chín) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0020631 ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Thị Thu Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hương **Lương Viễn Tú** **Lại Thị Thu Thủy**